

Bản án: 51/2020/HS-ST
Ngày: 20/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B TP. HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Sơn

- *Các Hội thẩm:*

1/ Ông Nguyễn Kiên Hiên

2/ Bà Lê Thị Xuân Mai

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hồng Ngọc –
Thư ký Tòa án nhân dân Quận B Thành phố Hồ Chí Minh

- *Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nghiệp
– Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận B Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận B số 139
đường N, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án
Hình sự thụ lý số 25/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 đối với bị
cáo:

TRẦN SỬ MINH S, giới tính: nam; sinh năm 1993, tại Thành phố Hồ
Chí Minh; hộ khẩu thường trú: B11B/46A1 tổ 2, ấp 2A, xã V, huyện B, Tp. Hồ
Chí Minh; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần
Công M và bà Sử Kim N.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang và tạm giữ tạm giam từ ngày
24/12/2019.

(có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Nguyễn Ngọc Minh T, sinh 1993

Địa chỉ: 57/5 đường Đ, phường B, quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2/ Bà Lê Thị S, sinh 1971

Địa chỉ: 31/16F đường số 16A, phường H, quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3/ Ông Vương Quang T, sinh 1979

Địa chỉ: 381/23/14 đường L, P. T, Q. B, Tp. Hồ Chí Minh.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24/12/2019, đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an Quận B phối hợp với Công an Phường M, Quận B kiểm tra hành chính tại khách sạn V số 540/10 đường C, Phường M, Quận B. Qua kiểm tra tại phòng 403 của khách sạn phát hiện Trần Sử Minh S và Nguyễn Ngọc Minh T đang ở trong phòng và trên bàn có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 01 gói ny lon bên trong có chứa tinh thể không màu nghi vẫn là ma túy nên tổ kiểm tra đưa S và T cùng tang vật về trụ sở Công an Phường M, Quận B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận B xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận B, Trần Sử Minh S khai nhận như sau: Ngày 19/12/2019, Sang đến thuê phòng 403 khách sạn V số 540/10 đường C, Phường M, Quận B để nghỉ. Khoảng 21 giờ ngày 23/12/2019, Nguyễn Ngọc Minh T là vợ sắp cưới của S đến khách sạn gặp S thì được S sử dụng xe máy biển số 51N4-02XX chở đi chơi. Khi đi đến ngã bảy đường T, Quận M, S gặp đối tượng tên G (chưa xác định được lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Lúc này, T hỏi S mua gì thì S nói mua Shisa (T không biết là ma túy) rồi S chở T đến cửa hàng tiện lợi M trên đường C mua 02 hộp sữa, 01 card chơi game và 01 chai nước nhãn hiệu I (mùi đào) rồi cả 2 quay về phòng 403 khách sạn V. Tại đây, T đi tắm còn S lấy 01 nõ thủy tinh trong túi quần ra và lấy chai F để tạo thành dụng cụ sử dụng ma túy rồi pha nước I đào với ma túy cho vào chai F sử dụng được 04 lần thì T tắm xong ra ngoài nên S nói T hút thử. T hỏi S là gì thì S nói là Shisa thơm mùi đào nên T hút 02 hơi và nói Shisa gì kỳ quá nên không hút nữa rồi đi ngủ đến khoảng 9 giờ ngày 24/12/2019 thì bị Công an kiểm tra bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số 81/KLGD-H ngày 31/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3302g, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 160/KLGD-H ngày 14/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất bám trên thành ống thủy tinh của cây nõ thủy tinh được ký hiệu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1494g, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS-HS ngày 01/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận B đã truy tố bị cáo Trần Sử Minh S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 258 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận: Chị Nguyễn Ngọc Minh T là vợ sắp cưới của bị cáo. Với mục đích rủ rê chị T sử dụng ma túy để quên chuyện buồn gia đình, tuy nhiên nếu chị T biết là ma túy thì sẽ không sử dụng nên bị cáo đã dụ dỗ chị T

sử dụng ma túy bằng cách cho thêm nước có mùi Đào vào dụng cụ hút ma túy cho có mùi thơm để chị T không nhận ra ma túy và nói dối với chị T là Shisa hút vào cho tỉnh táo. Do tin tưởng bị cáo nên chị T đã sử dụng ma túy mà bị cáo đưa cho, cụ thể là hút 02 hơi và kết quả xét nghiệm là chị T đã dương tính với ma túy. Bị cáo cũng đã thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận B đã truy tố bị cáo 02 tội là đúng người đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo cho biết rất hối hận về hành vi đã gây ra và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Sử Minh S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận B, kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự qui định. Quá trình điều tra, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có bất cứ ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Vì vậy có cơ sở xác định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an Phường M – Quận B lập ngày 24/12/2019, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Ngọc Minh T cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Sử Minh S là đối tượng nghiện ma túy. Vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 24/12/2019 tại khách sạn V số nhà 540/10 đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Trần Sử Minh S bị bắt quả tang khi đang có hành vi cất giữ 0,4814g Methamphetamine nhằm để sử dụng là bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra vào tối ngày 23/12/2019 cũng tại khách sạn V bị cáo còn có hành vi dụ dỗ chị Nguyễn Ngọc Minh T sử dụng trái phép chất ma túy bằng cách đưa ma túy và dụ dỗ chị T hút và nói dối với chị T là Shisa hút vào cho tỉnh táo. Vì tin là Shisa như lời bị cáo nói, chị T đã sử dụng mà không biết đó là ma túy cho đến khi có kết quả xét nghiệm dương tính mới biết. Với hành vi này bị cáo còn phạm thêm tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” theo qui định tại khoản 1 Điều 258 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo Trần Sử Minh S là thanh niên đã trưởng thành có đầy đủ về nhận thức nên bị cáo phải biết rõ tác hại của ma túy và việc sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật hình sự, sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc. Tuy nhiên do ăn chơi nghiện ngập nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện việc tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng. Nghiêm trọng hơn, bị cáo còn lôi kéo dụ dỗ người khác sử dụng trái phép chất ma túy cùng với bị cáo.

[4] Hành vi mà bị cáo đã gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy và bài trừ tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh các tội phạm khác. Do vậy, khi lượng hình cần có mức án nghiêm khắc mới đủ sức răn đe đối với bị cáo và có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên cũng xét, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Xét, trong vụ án này bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” vì vậy cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu một hình phạt chung cho cả hai tội là phù hợp.

[7] Đối với đối tượng Giàu là người đã bán ma túy cho bị cáo do chưa rõ lai lịch nên tiếp tục điều tra xác minh có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe gắn máy biển số 51N4-02XX; số khung: RLHHC09027Y804051; số máy: HC09E-6620141 qua điều tra xác định xe này do bà Lê Thị S đứng tên chủ sở hữu. Bà S đã bán xe cho ông Vương Quang T (*là đương của bị cáo*) nhưng chưa tiến hành sang tên và bà xác định ông T hiện là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe này. Ông T cho bị cáo mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên không có lỗi. Vì vậy, cần giao trả chiếc xe này cho ông T là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng, số imei: 358986073497214, imei 2: 358987073497212 thu giữ của bị cáo, qua điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên cần giao trả cho bị cáo.

- Đối với 01 phong bì bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã phục vụ giám định là tinh thể không màu có khối lượng 0,2819g được niêm phong có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra và 01 (một) mẫu vật đã sử dụng hết phục vụ giám định, gói mẫu vật được niêm phong có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra bên trong chứa 01 nỏ thủy tinh. Đây là các vật chứng thu giữ của bị cáo gồm ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Sử Minh S đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 258, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt : Trần Sử Minh S 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội đã tuyên ở trên, buộc bị cáo chấp hành một hình phạt chung là 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang là ngày 24/12/2019.

Áp dụng Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015.

- Giao trả cho ông Vương Quang T 01 chiếc xe gắn máy kiểu dáng Wave màu đen xám biển số 51N4-02XX; số khung: RLHHC09027Y804051; số máy: HC09E-6620141.

- Giao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng, số imei: 358986073497214, imei 2: 358987073497212.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã phục vụ giám định là tinh thể không màu có khối lượng 0,2819g được niêm phong có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói mẫu vật được niêm phong có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra bên (trong có 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy).

(Tài sản giao trả, tịch thu tiêu hủy được ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 266 ngày 09/3/2020 của Công an Quận B)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vương Quang T được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Ngọc Minh T và bà Lê Thị S được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận B;
- Công an Quận B;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự QB;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu VP, Hồ sơ (Ngọc).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Sơn